MODERO
Shine your home

PRICE LIST

VOL.11

2023 – 2024
COLLECTION

INDEX

Mành Combi 01
Combi Shades

Mành Combi Roman 07
Combi Roman Shades

Mành Ngang 09
Horizontal Sheers Shades

Mành Đứng 13
Vertical Sheers Shades

Mành Roman 15
Roman Shades

Mành Cuốn 19
Roller Shades

Mành Tổ Ong 27
Honeycomb Shades

Mành Sáo 31
Venetian Blinds

Mành Zipscreen 35
Zipscreen

Mành Crystal 39
Crystal

Rèm Vải 41
Curtain & Drapery

Động Cơ Rèm Vải 43
Curtain Motorized System

Hệ Thống Tự Động 45
Motorized System

MÀNH COMBI
COMBI SHADES

Mành Combi với hai lớp vải cấu tạo thành những nan xen kẽ, là sự kết hợp tuyệt vời giữa mành cuốn và mành ngang, mang tới một giải pháp hoàn hảo để điều chỉnh ánh sáng vào phòng theo ý muốn mà vẫn đảm bảo được sự riêng tư của không gian nội thất.

HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, xanh, tím

BẢN VẼ KỸ THUẬT

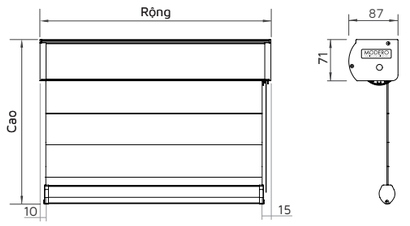

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

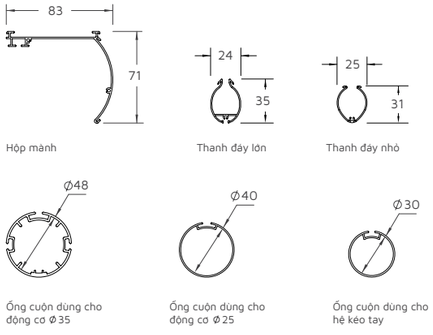

Hộp mành | Thanh đáy lớn | Thanh đáy nhỏ

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35 | Ống cuộn dùng cho động cơ Ø25 | Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay

HỆ SQUARE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, xanh.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

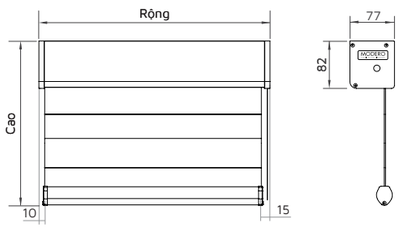

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

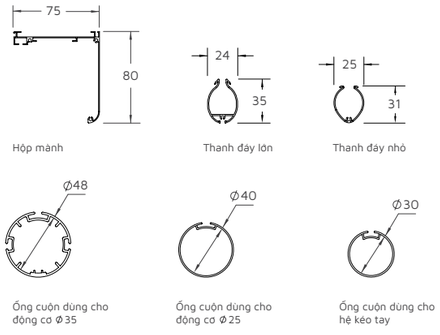

Hộp mành | Thanh đáy lớn | Thanh đáy nhỏ

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35 | Ống cuộn dùng cho động cơ Ø25 | Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay

HỆ PREMIER

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	2.5 - 3.5m	2 - 3m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

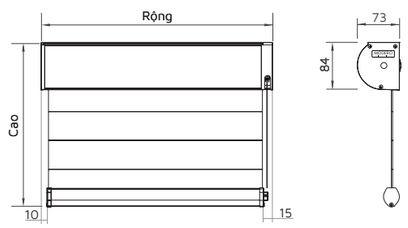

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

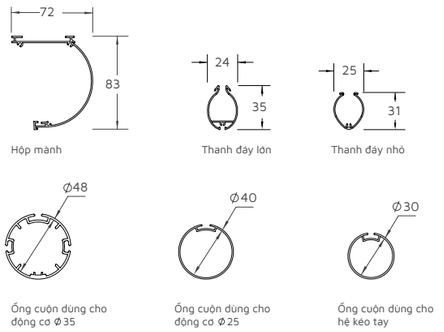

HỆ SLIM

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY
Diện tích tối đa	4m²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu, xanh.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

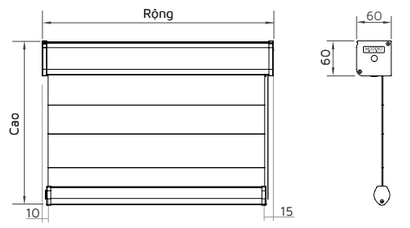

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

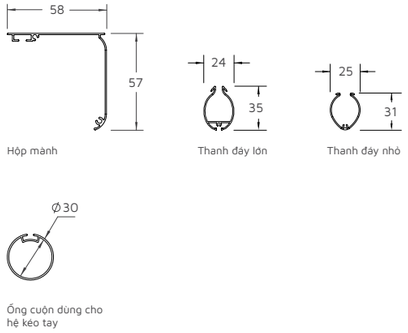

HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC

	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m²
Rộng tối đa	2.6m
Cao tối đa	4 - 4.5m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm

MÀU SẮC

Kem.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

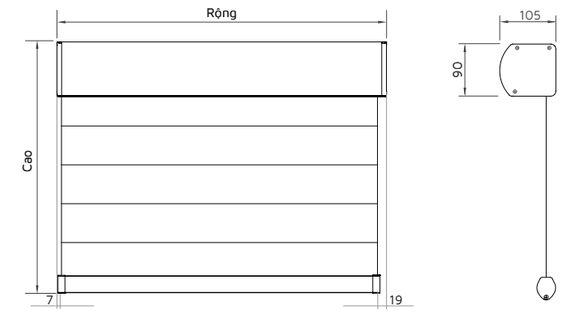

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

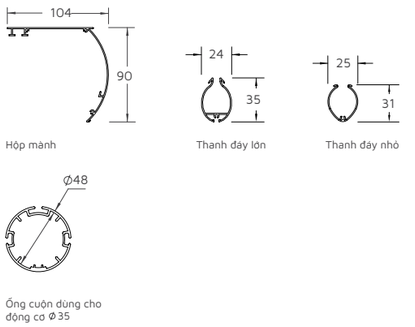

BẢNG GIÁ MÀNH COMBI

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng	Xuất xứ
			Standard,Square,Slim	Premier		
09	OLIVIA	VA 951 → VA 955	1.246.000	1.326.000		Hàn Quốc
11	MEDELLIN	MD 1101 → MD 1106	850.000	930.000		Hàn Quốc
13	AQUA	AQ 961 → AQ 965	798.000	878.000		Hàn Quốc
15	BASIC	BS 1000 → BS 1015	530.000	610.000		Hàn Quốc
19	KARON FR	KO 801 → KO 804	1.250.000	1.330.000		Hàn Quốc
19	KARON NON FR	KO 801 → KO 804	1.050.000	1.130.000		Hàn Quốc
21	CASA FR	CS 1121 → CS 1124	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
23	MONTANA FR	MO 1111 → MO 1116	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
25	EVELYN	VN 421 → VN 423	1.432.000	1.512.000		Hàn Quốc
27	STELLA	ST 621 → ST 624	1.391.000	1.471.000		Hàn Quốc
29	PORSCHE	PO 351 → PO 354	1.318.000	1.398.000		Hàn Quốc
31	APOLLO	AP 461 → AP 463	1.391.000	1.471.000		Hàn Quốc
33	NAPOLI	NP 601 → NP 605	1.288.000	1.368.000		Hàn Quốc
35	CLAUDIA	CL 141 → CL 145	1.267.000	1.347.000		Hàn Quốc
37	VICTORIA	VT 471 → VT 473	1.226.000	1.306.000		Hàn Quốc
39	TIVOLI	TV 641 → TV 643	1.195.000	1.275.000		Hàn Quốc
41	EVA	EA 1131 → EA 1135	1.150.000	1.230.000		Hàn Quốc
43	ECLIPSE	EL 441 → EL 443	1.120.000	1.200.000		Hàn Quốc
45	EL PASO	EP 971 → EP 974	1.100.000	1.180.000		Hàn Quốc
47	NICE	NC 161 → NC 164	1.082.000	1.162.000		Hàn Quốc
49	BALI	BL 341 → BL 345	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
51	SYDNEY	SN 331 → SN 333	1.030.000	1.110.000		Hàn Quốc
53	ANDREA	AD 1141 → AD 1146	1.020.000	1.100.000		Hàn Quốc
55	SLOPE	SE 591 → SE 594	1.019.000	1.099.000		Hàn Quốc
57	GENEVA	GE 701 → GE 704	1.019.000	1.099.000		Hàn Quốc
59	LIME	LM 931 → LM 935	1.009.000	1.089.000		Hàn Quốc
61	SOFIA	SF 481 → SF 484	998.000	1.078.000		Hàn Quốc
63	ELENA	LS 1151 → LS 1156	998.000	1.078.000		Hàn Quốc
65	VERONA	NA 991 → NA 994	988.000	1.068.000		Hàn Quốc
67	OSCAR	OS 631 → OS 635	980.000	1.060.000		Hàn Quốc
69	SCARLET	SL 1161 → SL 1166	978.000	1.058.000		Hàn Quốc
71	ELLA	AL 131 → AL 135	978.000	1.058.000		Hàn Quốc
73	MICHELA	MC 1171 → MC 1175	967.000	1.047.000		Hàn Quốc
75	PAOLA	PA 661 → PA 664	967.000	1.047.000		Hàn Quốc
77	CARMEN	CM 841 → CM 843	946.000	1.026.000		Hàn Quốc
79	JANE	JA 651 → JA 655	915.000	995.000		Hàn Quốc
81	CATANIA	CN 981 → CN 985	905.000	985.000		Hàn Quốc
83	NICOLE	CE 151 → CE 154	874.000	954.000		Hàn Quốc
85	ISABEL	IS 361 → IS 366	863.000	943.000		Hàn Quốc
87	ARENA	AN 711 → AN 714	853.000	933.000		Hàn Quốc
89	ROLAND	RD 451 → RD 455	850.000	930.000		Hàn Quốc
91	FLAVIA	FV 581 → FV 585	850.000	930.000		Hàn Quốc
93	MODENA	DA 1181 → DA 1186	820.000	900.000		Hàn Quốc
95	DENANI	DE 1121 → DE 1124	750.000	830.000		Hàn Quốc
97	HIMALAYA	HM 1231 → HM 1235	790.000	870.000		Hàn Quốc
99	CALIFA	CF 1261 → CF 1264	730.000	810.000		Hàn Quốc
101	PRAHA	PH 1251 → PH 1254	690.000	770.000		Hàn Quốc
103	EVEREST	ES 1211 → ES 1214	680.000	760.000		Trung Quốc
103A	CANBERRA	CB 1241 → CB 1245	650.000	730.000		Trung Quốc

BẢNG GIÁ MÀNH COMBI

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng	Xuất xứ
			Standard,Square,Slim	Premier		
105	MARBLE	MA 671 → MA 674	1.040.000	1.120.000		Hàn Quốc
107	LAVENDER	LE 491 → LE 494	1.040.000	1.120.000		Hàn Quốc
109	CRYSTAL	CR 721 → CR 724	967.000	1.047.000		Hàn Quốc
111	CUTIE	CT 301 → CT 304	946.000	1.026.000		Hàn Quốc
113	BENTLEY	BT 511 → BT 515	926.000	1.006.000		Hàn Quốc
115	SUNNIVA	SV 311 → SV 314	915.000	995.000		Hàn Quốc
117	PEARL	PE 731 → PE 734	894.000	974.000		Hàn Quốc
119	DOLCE	DL 681 → DL 684	860.000	940.000		Hàn Quốc
121	HILLARY	HY 741 → HY 744	863.000	943.000		Hàn Quốc
123	ALICE	AE 521 → AE 525	819.000	899.000		Hàn Quốc
125	MODICA	MI 401 → MI 406	798.000	878.000		Hàn Quốc
127	BONDI	BD 531 → BD 534	788.000	868.000		Hàn Quốc
129	VENEZIA	VZ 751 → VZ 755	788.000	868.000		Hàn Quốc
131	GIOVANNI	GN 501 → GN 505	760.000	840.000		Hàn Quốc
133	VENICE	IC 321 → IC 324	750.000	830.000		Hàn Quốc
135	DIAMOND	DM 691 → DM 695	714.000	794.000		Hàn Quốc
137	ANGELA	AG 831 → AG 838	695.000	775.000		Hàn Quốc
139	CLARA	LA 781 → LA 785	690.000	770.000		Hàn Quốc
141	CREMA	EM 851 → EM 856	680.000	760.000		Hàn Quốc
143	WOODLOOK	WL 201 → WL209	645.000	725.000		Hàn Quốc

Ghi chú:

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH COMBI

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3DX228	RAEX TD400	RAEX TD400QE	RAEX TL30-2/26EUB	RAEX TQL25-0.8/35E
Standard	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Square	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Premier	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Panoma	9.850.000	8.390.000	6.790.000			3.970.000	4.195.000		
Siêu êm	●	●	●	●	●		●	●	●
Lật chóp	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	●	●		
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	Pin 5000mAh	Pin 2200mAh
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	12Kg	12Kg	7Kg	3Kg
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Rộng min	700	700	620	430	430	580	620	720	520
ĐK cầm tay	●			●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		
Tay điều khiển(*)									●
Điều khiển		**GAPOSA 5 Kênh (Lật chóp)**				**RAEX 2 Kênh (Lật chóp)**		**RAEX 7 Kênh (Lật chóp)**	
Đơn giá		1.500.000				515.000		580.000	
Xuất xứ		Italy				Trung Quốc		Trung Quốc	

Ghi chú:

(*) Đơn giá tay điều khiển: 280.000 VNĐ/bộ.

- Mành tự động các hệ Standard/Square/Premier = Giá hệ tự động + Giá hệ mành kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ mành Standard kéo tay + Giá điều khiển.

MÀNH COMBI ROMAN

COMBI ROMAN SHADES

Sự mềm mại, phong cách sang trọng và thiết kế độc đáo mang đến một vẻ đẹp hoàn toàn khác biệt

Mô tả hoạt động:

OPEN

HALF OPEN

CLOSE

ROMAN IMAGE

COMBI ROMAN SHADES

BẢN VẼ KỸ THUẬT

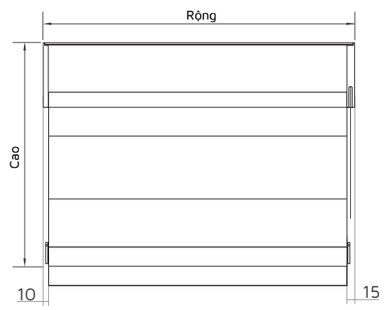

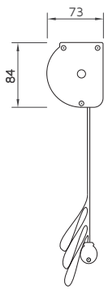

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

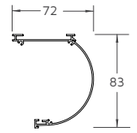

Hộp mành

Thanh đáy nhỏ

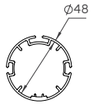

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35

Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ Ø25

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	7m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa (tuỳ thuộc vào độ dày vải)	2.5 - 3.5m	2.5 - 3.5m

VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mầu nhôm
Dây kéo Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢNG GIÁ MÀNH COMBI ROMAN

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ
147	EVELYN	EV 391 → EV 393	1.576.000	●	Hàn Quốc
149	MARBLE	MB 611 → MB 614	1.164.000		Hàn Quốc
151	LAVENDER	LD 411 → LD 414	1.164.000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH COMBI ROMAN

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3DX228	RAEX TD400	RAEX TD400QE	RAEX TL30-2/26EUB	RAEX TQL25-0.8/35E
Combi Roman	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Siêu êm	●	●	●	●	●		●	●	●
Lật chóp	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	●	●		
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	Pin 5000mAh	Pin 2200mAh
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	12Kg	12Kg	7Kg	3Kg
Rộng min	700	700	620	430	430	580	620	720	520
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	48mm	48mm	38mm	38mm
ĐK cầm tay	●			●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		
Tay điều khiển(*)									●
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh**					**RAEX 2 Kênh**		**RAEX 7 Kênh**	
Đơn giá	1.500.000					515.000		580.000	
Xuất xứ	Italy					Trung Quốc		Trung Quốc	

*: Đơn giá tay điều khiển: 280.000 VNĐ/bộ.

Ghi chú:

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

MÀNH NGANG
HORIZONTAL SHADES

Đây thực sự là một tuyệt phẩm của nghệ thuật trang trí, mành ngang đem đến một vẻ đẹp hiện đại và tinh tế cho không gian nội thất của bạn dựa trên các hiệu ứng ánh sáng và không gian.

HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3.5 - 4m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

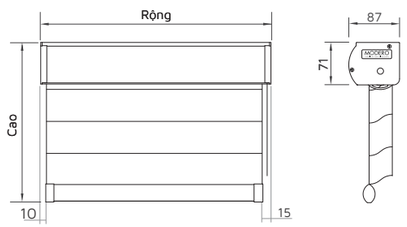

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

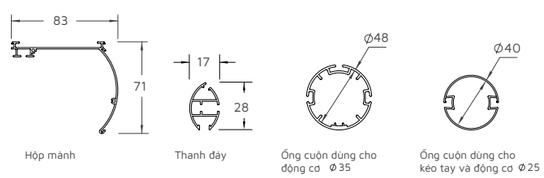

Hộp mành | Thanh đáy | Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35 | Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ Ø25

HỆ SQUARE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

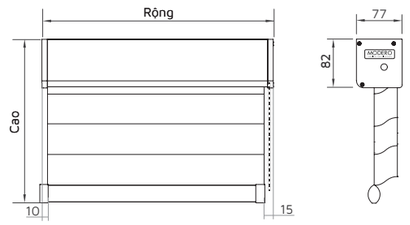

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

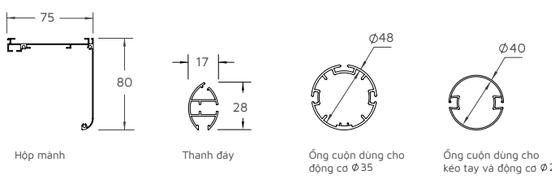

Hộp mành | Thanh đáy | Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35 | Ống cuộn dùng cho kéo tay và động cơ Ø25

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

HORIZONTAL SHADES

HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC

	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m²
Rộng tối đa	2.6m
Cao tối đa	4 - 4.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện Theo mẫu nhôm

MÀU SẮC

Kem.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

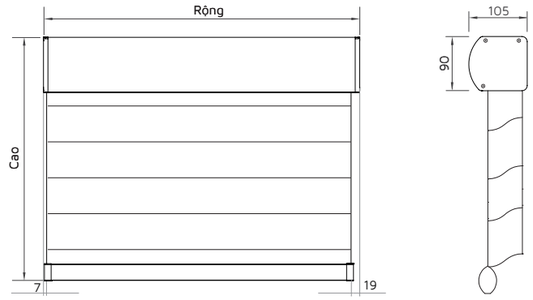

MẶT CẮT BIẾN DẠNG NHÔM

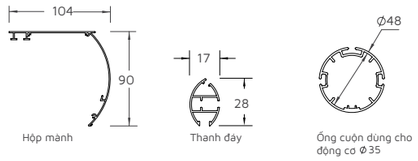

BẢNG GIÁ MÀNH NGANG

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)*	Tính năng	Xuất xứ
07	SHANGRI-LA	SG 381 → SG 383	1.352.000	✓	Hàn Quốc
09	PICASSO	PC 210 → PC 213	1.252.000		Hàn Quốc
11	INNOVISION	TI 181 → TI 183	1.221.000		Hàn Quốc
13	INNOCENCE	IN 121 → IN 123	1.221.000		Hàn Quốc
15	TRIPLE 80	NT 191 → NT 193	1.144.000		Hàn Quốc
17	TRIPLE DIMOUT	TB 171 → TB 173	1.331.000	✓	Hàn Quốc
19	TRIPLE 55	TS 111 → TS 115	1.019.000		Hàn Quốc

(*): Giá áp dụng cho cả hai hệ Square và Standard.

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH NGANG

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128	GAPOSA XSDC3EX228	RAEX TD400	RAEX TD400QE	RAEX TL30-2/26EUB	RAEX TQL25-0.8/35E
Standard	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Square	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000
Panoma	9.850.000	8.390.000	6.790.000			3.970.000	4.195.000		
Siêu êm	●	●	●	●	●		●	●	●
Lật chóp	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	●	●		
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	Pin 5000mAh	Pin 2200mAh
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	48mm	48mm	38mm	38mm
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	5Kg	12Kg	12Kg	7Kg	3Kg
Rộng min	650	650	650	430	430	580	620	720	520
ĐK cầm tay	●			●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●		
Tay điều khiển(*)									●
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh (Lật chóp)**				**RAEX 2 Kênh (Lật chóp)**			**RAEX 7 Kênh (Lật chóp)**	
Đơn giá	1.500.000				515.000			580.000	
Xuất xứ	Italy				Trung Quốc			Trung Quốc	

(*) Đơn giá tay điều khiển: 280.000 VNĐ/bộ.

- Mành tự động mành các hệ Standard/Square = Giá hệ tự động + Giá hệ mành kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Mành tự động mành Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ mành Standard kéo tay + Giá điều khiển.

Ghi chú:

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

MÀNH ĐỨNG

VERTICAL SHEERS SHADES

Là sản phẩm của sự kết hợp giữa mành sáo dọc và rèm vải, giúp bạn có thể điều chỉnh ánh sáng theo chiều thẳng đứng với góc quay 180° mà không cần phải vén sang hai bên như rèm vải thông thường.

HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY
Rộng tối đa	5m
Cao tối đa	
- Klimt	2.8m
- Elise	3.5m

VẬT LIỆU	
Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Dây kéo	Dây dù và Inox

MÀU SẮC

Kem, ghi.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

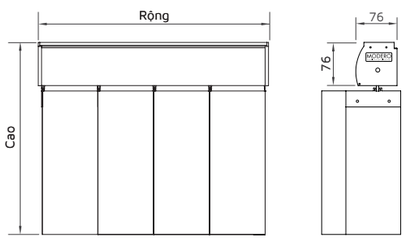

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

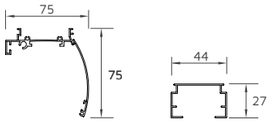

Hộp mành Thanh ray

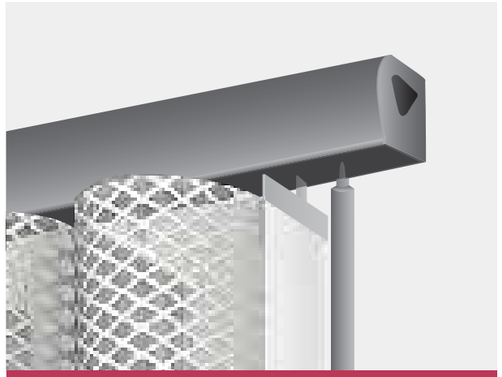

HỆ GLIDE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY
Rộng tối đa	5m
Cao tối đa	
- Klimt	2.8m
- Elise	3.5m

VẬT LIỆU	
Hộp mành	Anode
Phụ kiện	Theo mầu nhôm
Tay kéo	Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Màu ghi Anode.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

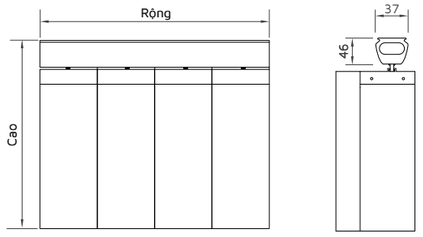

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

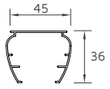

Hộp mành

BẢNG GIÁ MÀNH ĐỨNG

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ
23	KLIMT	KA-N 251 → KA-N 254	2.369.000		Hàn Quốc
23	KLIMT BL	KA-N 251 → KA-N 254	2.575.000	☼	Hàn Quốc
25	ELISE LEAF	LF 241 → LF 244	2.163.000		Hàn Quốc
27	ELISE PLAIN	PL 231 → PL 236	2.163.000		Hàn Quốc
29	ELISE LINE	LN 1191 → LN 1195	1.080.000		Trung Quốc
31	ELISE ELEGENCE	EG 1201 → EG 1205	1.080.000		Trung Quốc
32	ELISE MERCURY	MU 1302 → MU1304	1.350.000	☼	Thổ Nhĩ Kỳ
33	ELISE GLAMO	DB 1271 → DB 1274	1.560.000		Thổ Nhĩ Kỳ
35	ELISE RUSTIC	DH 1281 → DH 1284	1.560.000		Thổ Nhĩ Kỳ
37	ELISE NORDIC	ZX 1291 → ZX 1295	1.560.000		Thổ Nhĩ Kỳ

Ghi chú:

Bộ mành có diện tích dưới 2m² tính tròn 2m², chiều cao dưới 2,3m tính tròn 2,3m.

MÀNH ROMAN
ROMAN SHADES

Là sự kết hợp giữa phong cách hiện đại và mành Roman cổ điển. Chất liệu vải không tráng phủ, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng là những gì mành Roman sẽ mang lại cho cuộc sống tiện nghi của bạn.

HỆ CHARLET STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.5m	2m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

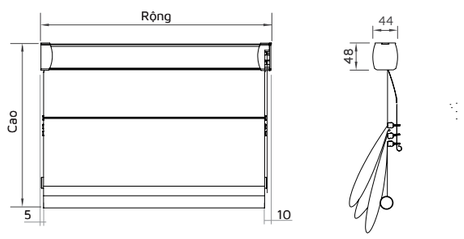

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

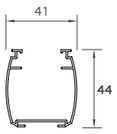

Hộp mành

Thanh đáy

HỆ CHARLET TOP-DOWN

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m²	6m²
Rộng tối đa	2.3m	2m
Cao tối đa	3 - 3.5m	2.5 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

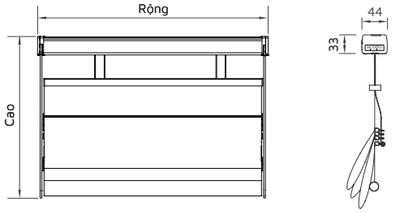

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

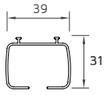

Hộp mành

Thanh giữa

Thanh đáy

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

ROMAN SHADES

HỆ AVALON

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	10m²	12m²
Rộng tối đa	2.3m	2.6m
Cao tối đa	4 - 5m	3.5 - 5m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

HỆ TỰ ĐỘNG RA35

KÍCH THƯỚC

	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	15m²
Rộng tối đa	3.5m
Cao tối đa	5m

CHẤT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

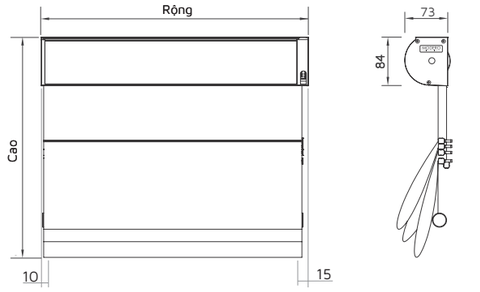

BẢN VẼ KỸ THUẬT

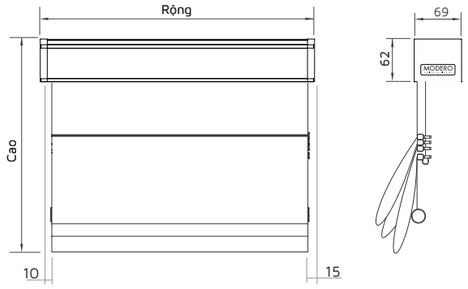

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

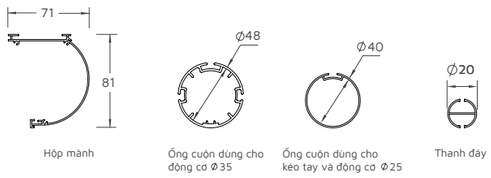

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

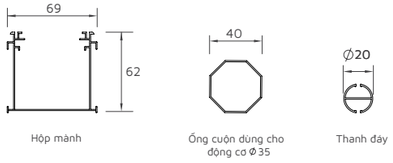

BẢNG GIÁ MÀNH ROMAN

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)			Tính năng	Xuất xứ
			Standard	Top-Down	Avalon		
41	SOLTIS MASTER 99	SO 1301 → SO 1305	1.890.000	2.075.000	1.915.000		Pháp
43	PORSCHE	PR 371 → PR 374	1.313.000	1.498.000	1.338.000		Hàn Quốc
45	OSCAR	OC 761 → OC 765	1.313.000	1.498.000	1.338.000		Hàn Quốc
47	SUNSCREEN CA	CA 541, CA 544, CA 545	1.334.000	1.519.000	1.359.000		Hàn Quốc
49	GRACE	GA 291 → GA 294	1.100.000	1.285.000	1.125.000		Hàn Quốc
51	HELLIOS	HL 561 → HL 564	914.000	1.099.000	939.000		Hàn Quốc
53	MEDELLIN	EN 1311 → EN 1316	930.000	1.115.000	955.000		Hàn Quốc
55	EUROSCREEN	EU 1321 → EU 1325	930.000	1.115.000	955.000		Hàn Quốc
57	MARINA	MR 1331 → MR 1334	930.000	1.115.000	955.000		Hàn Quốc
59	DIOR	DO 771 → DO 774	914.000	1.099.000	939.000		Hàn Quốc
61	VENUS	VS 791 → VS 794	830.000	1.015.000	855.000		Hàn Quốc
63	TOPAZ	TP 781 → TP 783	810.000	995.000	835.000		Hàn Quốc
65	FLORAL ROMAN	FL 821 → FL 826	1.008.000	1.193.000	1.033.000		Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH ROMAN

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3DX228	RAEX TD400	RAEX TD400QE	RAEX TL30-2/26EUB	RAEX TQL25-0.8/35E	RAEX B-24E
Standard									4.050.000
Top - down									4.050.000
Avalon	9.750.000	8.290.000	6.690.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	3.910.000	
RA35	9.750.000	8.290.000	6.690.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000			
Siêu êm	●	●	●	●		●	●	●	
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	●			
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	Pin 5000mAh	Pin 2200mAh	220VAC
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	7Kg	12Kg	12Kg	7Kg	3Kg	4Kg
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	48mm	48mm	38mm	38mm	
Rộng min/max	700	700	620	430	580	620	720	520	500
ĐK cầm tay	●			●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●			
Tay điều khiển(*)								●	
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh**				**RAEX 2 Kênh**		**RAEX 7 Kênh**		
Đơn giá	1.430.000				515.000		580.000		
Xuất xứ	Italy				Trung Quốc				

*: Đơn giá tay điều khiển: 280.000 VNĐ/bộ.

Ghi chú:

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

MÀNH CUỐN
ROLLER SHADES

Một phong cách đơn giản, hiện đại và sang trọng là những gì mành cuốn Modero sẽ đem đến cho không gian nội thất của bạn. Với sự đa dạng về chất liệu và màu sắc, việc lựa chọn trở nên dễ dàng để hài hoà với ngôi nhà của gia chủ.

HỆ LUMI STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	4 - 5m	3 - 4m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

Ray dẫn hướng, Cáp dẫn hướng
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

HỆ LUMI SQUARE

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2.5m
Cao tối đa	4 - 5m	3 - 4m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải))		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

Ray dẫn hướng, Cáp dẫn hướng
Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

Lumi tiêu chuẩn

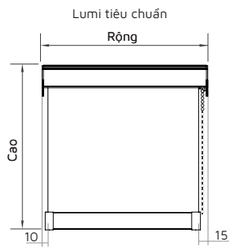

Lumi ray dẫn hướng

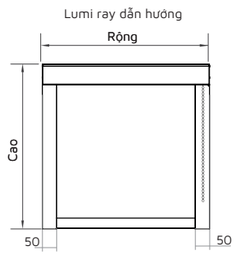

Lumi cáp dẫn hướng

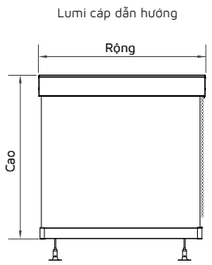

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

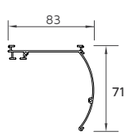

Hộp mành hệ Standard

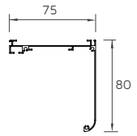

Hộp mành hệ Square

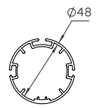

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35

Ống cuộn dùng cho hệ kéo tay và tự động Ø25

Thanh đáy Oval

Thanh chữ nhật

Thanh ray lớn hai bên hệ lumi thanh ray dẫn hướng

Thanh ray nhỏ hai bên hệ lumi thanh ray dẫn hướng

HỆ SLIM

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY
Diện tích tối đa	4m²
Rộng tối đa	2m
Cao tối đa	1.5 - 2m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

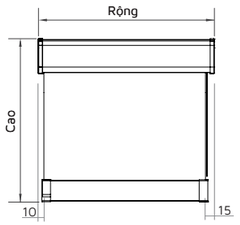

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

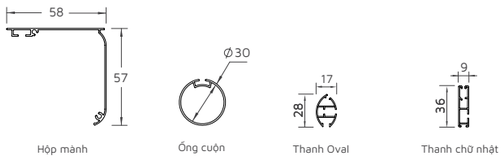

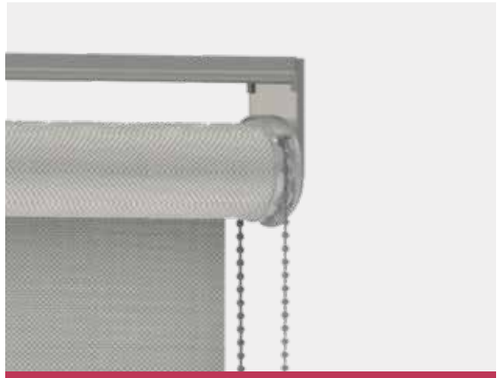

HỆ PRIME

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	8m²	8m²
Rộng tối đa	2.5m	2 - 2.5m
Cao tối đa	4 - 5m	3 - 4m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, đen.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

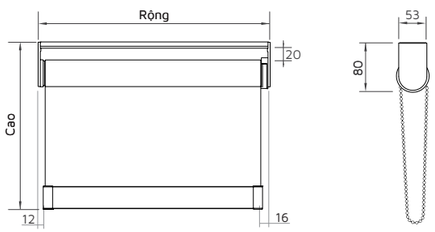

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

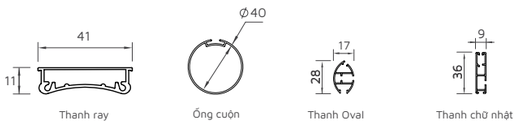

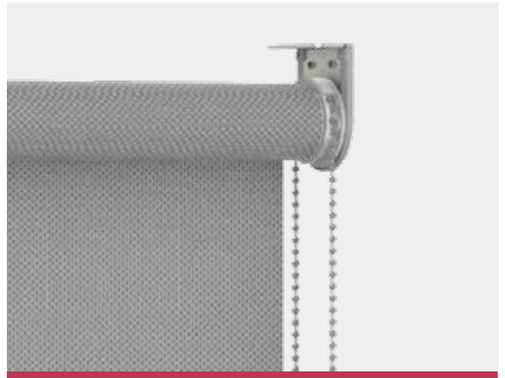

HỆ VISTA

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY
Diện tích tối đa	8m²
Rộng tối đa	2.5m
Cao tối đa	4 - 5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

VẬT LIỆU

Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa, Inox

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, đen.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

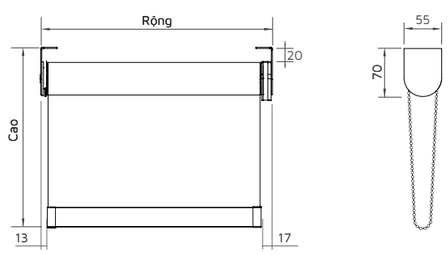

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

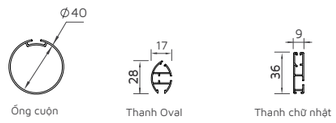

HỆ MASTERI

KÍCH THƯỚC

	KÉO TAY
Diện tích tối đa	20m²
Rộng tối đa	3.5m
Cao tối đa	6 - 7m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

VẬT LIỆU

Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây nhựa

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

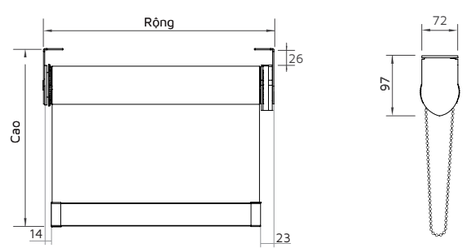

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

HỆ PANOMA

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa 15m²
Rộng tối đa 2.8m
Cao tối đa 5 - 6m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

TÙY CHỌN THÊM

Thanh đáy: Thanh Oval, Thanh chữ nhật

MÀU SẮC

Kem.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

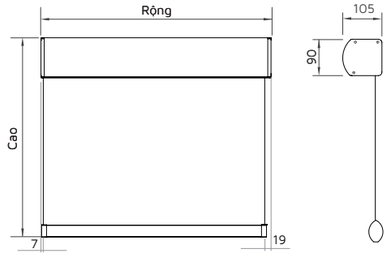

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

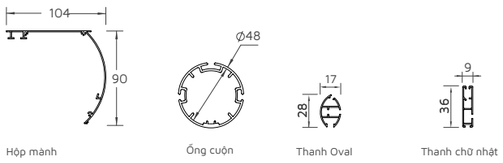

Hộp mành | Ống cuộn | Thanh Oval | Thanh chữ nhật

HỆ VANETO

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa 15m²
Rộng tối đa 2.8m
Cao tối đa 5 - 6m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Bát treo Thép sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

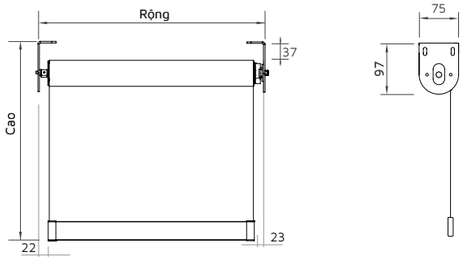

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

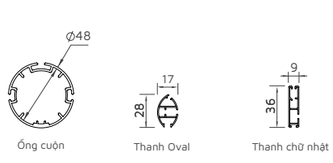

Ống cuộn | Thanh Oval | Thanh chữ nhật

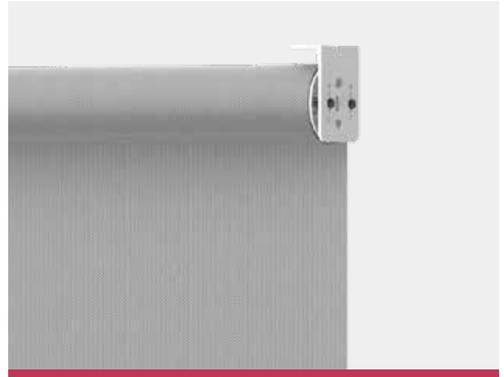

HỆ CAPELLA

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa 25m²
Rộng tối đa 4m
Cao tối đa 6 - 8m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Bát treo Thép sơn tĩnh điện
Thanh đáy Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

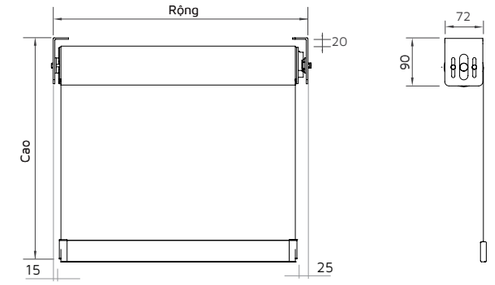

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

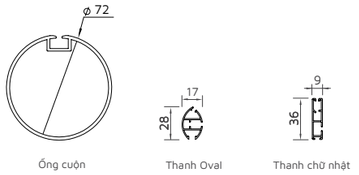

Ống cuộn | Thanh Oval | Thanh chữ nhật

BẢNG GIÁ MÀNH CUỐN HỆ KÉO TAY

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)					Tính năng	Xuất xứ
			Lumi (¹)	Slim	Vista	Prime	Masteri		
69	SOLTIS MASTER 99	SL 1341 → SL 1345	1.750.000	1.730.000	1.600.000	1.670.000	1.820.000		Pháp
71	SUN REFLEX	SU 331 → SU 333	945.000	925.000	795.000	865.000	1.015.000		Hàn Quốc
73	SUNSCREEN CA	MS 551, MS 554, MS 555	890.000	870.000	740.000	810.000	960.000		Hàn Quốc
75	SUNSCREEN 1N	SC 2711 → SC 2713	850.000	830.000	700.000	770.000	920.000		Hàn Quốc
75	SUNSCREEN 3N	SC 2731 → SC 2734	800.000	780.000	650.000	720.000	870.000		Hàn Quốc
77	BRAVO	BV 401 → BV 406	735.000	715.000	585.000	655.000	805.000		Trung Quốc
79	ALASKA	AL 501 → AL 504	650.000	630.000	500.000	570.000	720.000		Trung Quốc
81	AMAZON	AZ 601 → AZ 606	630.000	610.000	480.000	550.000	700.000		Trung Quốc
83	ECOFLEX	EX 881 → EX 885	610.000	590.000	460.000	530.000	680.000		Hàn Quốc
85	PORSCHE	PS 431 → PS 434	840.000	820.000	690.000	760.000	910.000		Hàn Quốc
87	OSCAR	OR 911 → OR 915	850.000	830.000	700.000	770.000	920.000		Hàn Quốc
89	NOUVELLE	NO 1351 → NO 1356	730.000	710.000	580.000	650.000	800.000		Hàn Quốc
91	EXCEL	FR 281 → FR 284	680.000	660.000	530.000	600.000	750.000		Hàn Quốc
93	SHANTUNG	SH 701 → SH 705	680.000	660.000	530.000	600.000	750.000		Trung Quốc
95	IGUAZU	GZ 801 → GZ 803	665.000	635.000	505.000	575.000	725.000		Trung Quốc
97	SEINE	SE 201 → SE 204	630.000	610.000	480.000	550.000	700.000		Trung Quốc
99	PANAMA	PA 101 → PA 106	530.000	510.000	380.000	450.000	600.000		Trung Quốc
101	GRACE	GR 261 → GR 264	720.000	700.000	570.000	640.000	790.000		Hàn Quốc
103	HELLIOS	HE 571 → HE 574	662.000	642.000	512.000	582.000	732.000		Hàn Quốc
105	MEDELLIN	ME 1361 → ME 1366	680.000	660.000	530.000	600.000	750.000		Hàn Quốc
107	EUROSCREEN	UN 1371 → UN 1375	680.000	660.000	530.000	600.000	750.000		Hàn Quốc
109	MARINA	MC 1381 → MC 1384	680.000	660.000	530.000	600.000	750.000		Hàn Quốc
111	DIOR	DR 871 → DR 874	651.000	631.000	501.000	571.000	721.000		Hàn Quốc
113	VENUS	VE 861 → VE 864	641.000	621.000	491.000	561.000	711.000		Hàn Quốc
115	TOPAZ	TO 851 → TO 854	610.000	590.000	460.000	530.000	680.000		Hàn Quốc
117	LORAL ROMAN	FO 891 → FO 896	767.000	747.000	617.000	687.000	837.000		Hàn Quốc

Ghi chú:

- Đối với các hệ Lumi, Slim, Prime, Vista: Bộ mành dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.
- Đối với hệ Masteri: Bộ mành dưới 5m² tính tròn 5m², chiều cao dưới 2.5m tính tròn 2.5m.

(¹) Đối với hệ Lumi:

- Cáp dẫn hướng: +150,000 vnđ/m chiều cao mành.
- Ray dẫn dướng: +520,000 vnđ/m chiều cao mành.
- Dây Inox (Có thể dùng cho các hệ Lumi, Prime, Vista): + 50,000/m² mành.

BẢNG GIÁ ĐỘNG CƠ DÙNG CHO HỆ TỰ ĐỘNG

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	GAPOSA XS4EX620	GAPOSA XS4E620	GAPOSA XS4P620	GAPOSA XSDC3EX128*	GAPOSA XSDC3DX228*	RAEX TD400	RAEX TD400QE	RAEX TL30-2/26EUB	RAEX TQL25-0.8/35E	RAEX TR200
Lumi	9.750.000	8.290.000	6.690.000	8.835.000	9.290.000	3.870.000	4.095.000	4.145.000	2.910.000	
Prime				8.835.000	9.290.000			4.145.000	2.910.000	
Panoma	9.850.000	8.390.000	6.790.000			3.970.000	4.195.000			
Vaneto						3.870.000	4.095.000			
Capella										4.980.000
Siêu êm	●	●	●	●	●		●	●	●	
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	●	●			
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	Pin 5000mAh	Pin 2200mAh	220VAC
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	5Kg	7Kg	12Kg	12Kg	7Kg	3Kg	20Kg
Ống cuộn	48mm	48mm	48mm	38mm	38mm	48mm	48mm	38mm	38mm	72mm
Rộng min	700	700	620	430	430	580	620	720	520	700
ĐK cầm tay	●			●	●	●	●	●	●	●
Điện thông minh		●	●	●	●	●	●			
Tay điều khiển									●	
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh**					**RAEX 2 Kênh**			**RAEX 7 Kênh**	
Đơn giá	1.430.000					515.000			580.000	
Xuất xứ	Italy					Trung Quốc			Trung Quốc	

Ghi chú:

*: Đơn giá tay điều khiển: 280.000 VNĐ/bộ.

- Mành tự động các hệ Lumi/Prime = Giá hệ tự động + Giá hệ mành kéo tay tương ứng + Giá điều khiển.
- Mành tự động hệ Panoma = Giá hệ tự động Panoma + Giá hệ mành Lumi kéo tay + Giá điều khiển.
- Mành tự động hệ Venato = Giá hệ tự động Vaneto + Giá mành Prime kéo tay + Giá điều khiển.
- Mành tự động hệ Capella = Giá hệ tự động Capella + Giá mành Prime kéo tay + Giá điều khiển.

MÀNH TỔ ONG
HONEYCOMB SHADES

Với chất liệu vải kết cấu dạng tổ ong đem lại khả năng cách nhiệt, tiết kiệm năng lượng cũng như cung cấp khả năng hấp thụ âm thanh tạo sự yên tĩnh cho không gian phòng. Ngoài ra tính tạo hình linh hoạt có thể tuỳ biến để phù hợp với các cửa đặc biệt như: Nghiêng, Tròn, Dạng Vòm, Tam Giác.

HỆ STANDARD

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	7m²	6m²
Rộng tối đa	2.3m	2m
Cao tối đa	3 - 4m	2.5 - 3m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

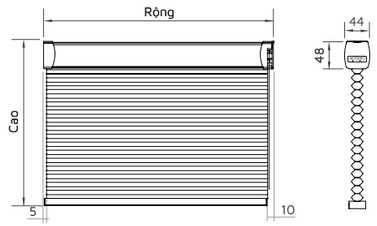

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

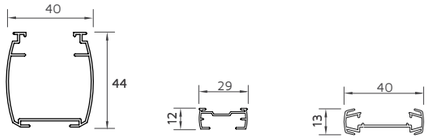

Hộp mành

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 25mm

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 35mm

HỆ DAY-NIGHT

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	5m²	3m²
Rộng tối đa	2m	1.5m
Cao tối đa	2 - 3m	2m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

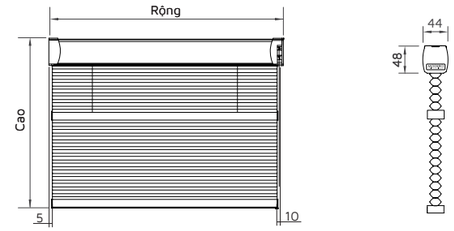

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

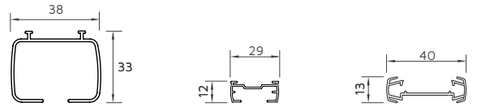

Hộp mành

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 25mm

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 35mm

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

HONEYCOMB SHADES

HỆ TOP-DOWN

KÍCH THƯỚC	KÉO TAY	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	6m²	4m²
Rộng tối đa	2.3m	2m
Cao tối đa	2 - 3m	2.5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)		

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Kem, be, ghi, nâu.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

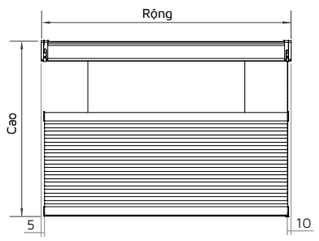

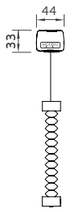

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

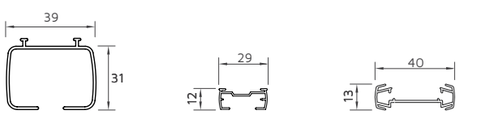

Hộp mành

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 25mm

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 38mm

HỆ TỰ ĐỘNG HA40

KÍCH THƯỚC	TỰ ĐỘNG
Diện tích tối đa	12m²
Rộng tối đa	3m
Cao tối đa	5m
(tuỳ thuộc vào độ dày vải)	

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện màu trắng
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

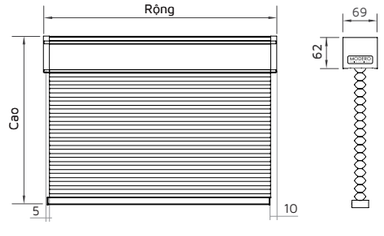

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

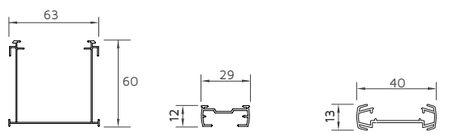

Hộp mành

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 25mm

Thanh giữa và thanh đáy cho bản rộng 38mm

BẢNG GIÁ MÀNH TỔ ONG - BẢN RỘNG 25mm

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng		Xuất xứ
			Standard	Top-Down			
120	BLACKOUT	HCB 9225-01 → HCB 9225-07	1.349.000	1.534.000	✓	✓	Hàn Quốc
120	TRANSLUCENT 25	HTC 9425-01 → HTC 9425-07	1.092.000	1.277.000		✓	Hàn Quốc
120	SHEER 25	HCS 9325-01, HCS 9325-02	1.638.000	1.823.000		✓	Hàn Quốc
120	DAY & NIGHT			2.802.000	✓	✓	Hàn Quốc

BẢNG GIÁ MÀNH TỔ ONG - BẢN RỘNG 38mm

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng		Xuất xứ
			Standard			
121	BLACKOUT 38	HCB 9238-01 → HCB 9238-06	1.329.000	✓	✓	Hàn Quốc
121	TRANSLUCENT 38	HTC 9438-01 → HCB 9438-06	1.061.000		✓	Hàn Quốc
121	SHEER 38	HCS 9338-03	1.607.000		✓	Hàn Quốc
121	DAY & NIGHT			✓	✓	Hàn Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH TỔ ONG

Giá sản phẩm(VNĐ)

Động cơ	**RAEX B-24E**	**A-OK AM40**
Standard	4.050.000	
Day - Night	4.050.000	
Top - Down	4.050.000	
HA40		4.050.000
Siêu êm		
Lật chóp	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●
Dry contact		
Nguồn điện	220VAC	DC 24V
Tải trọng max	4Kg	10Kg
Rộng min	500	600
ĐK cầm tay	●	
Điện thông minh		
Đơn giá phụ kiện	375.000	375.000

Điều khiển	**RAEX 2 Kênh Lật chóp**	**RAEX 7 Kênh Lật chóp**	**A-OK 2 Kênh Lật chóp**
Đơn giá	515.000	580.000	550.000
Xuất xứ	Trung Quốc		Trung Quốc

Ghi chú

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

MÀNH SÁO
VENETIAN BLINDS

Mành sáo, với vẻ đẹp vượt thời gian, nay được Modero phát triển với hệ phụ kiện mới giúp cho việc thao tác vận hành và kiểm soát ánh sáng một cách dễ dàng hơn. Bộ sưu tập đa dạng chất liệu như gỗ Basswood, Marupa, Paulownia, Nhựa PS, Nhôm, cùng màu sắc phong phú mang đến nhiều sự lựa chọn cho các không gian nội thất khác nhau.

HỆ DÂY ĐAI

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	6m²
Rộng tối đa	2.4m
Cao tối đa	3.1m

KÉO TAY

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Theo chất liệu lá mành
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

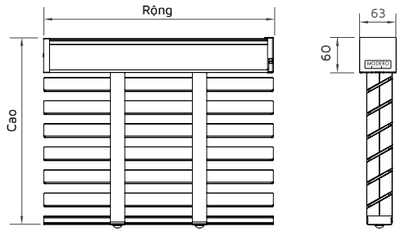

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

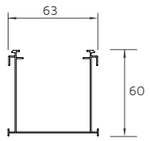

Hộp mành

HỆ DÂY THANG

KÍCH THƯỚC

Diện tích tối đa	8m²
Rộng tối đa	2.4m
Cao tối đa	5m

KÉO TAY

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Theo chất liệu lá mành
Dây kéo	Dây dù

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

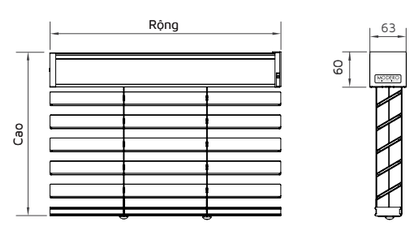

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

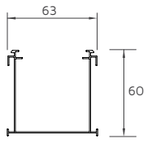

Hộp mành

THÔNG SỐ KĨ THUẬT

VENETIAN BLINDS

HỆ TỰ ĐỘNG VA35

KÍCH THƯỚC — **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa	10m²
Rộng tối đa	2.4m
Cao tối đa	5m

CHẤT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Theo chất liệu lá mành

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

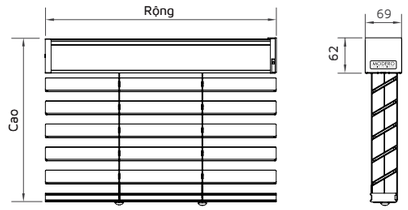

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

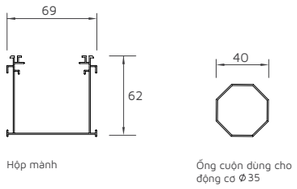

Hộp mành

Ống cuộn dùng cho động cơ Ø35

HỆ TỰ ĐỘNG VA40

KÍCH THƯỚC — **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa	8m²
Rộng tối đa	2.4m
Cao tối đa	5m đối với dây thang 3m đối với dây đai

CHẤT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Theo chất liệu lá mành

MÀU SẮC

Trắng.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

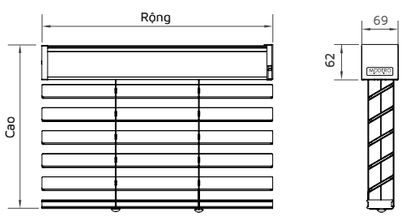

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

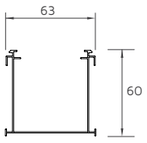

Hộp mành

BẢNG GIÁ MÀNH SÁO

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)		Tính năng	Xuất xứ
			Dây thang	Dây đai		
125	GỖ BASSWOOD	BW 1101 → BW 1109	1.240.000	1.300.000	☀	Trung Quốc
127	GỖ MARUPA	MP 2101 → MP 2106	1.840.000	1.900.000	☀	Trung Quốc
129	GỖ PAULOWNIA	PL 3101 → PL 3106	1.160.000	1.220.000	☀	Trung Quốc
131	NHỰA PS VÂN GỖ	PS 4101 → PS 4110	1.120.000	1.180.000	☀	Hàn Quốc
133	NHÔM (SOLID)	AU 5101 → AU 5107	720.000		☀	Trung Quốc
133	NHÔM (HOLE)	AU 5108 → AU 5109	750.000			Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH SÁO

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	**GAPOSA XS4EX620**	**GAPOSA XS4E620**	**GAPOSA XS4P620**	**RAEX TD400**	**RAEX TD400QE**	**A-OK AM40**
M35	9.750.000	8.290.000	6.690.000	3.870.000	4.095.000	
M40						4.050.000
Siêu êm	●	●	●		●	
Lật chóp	●	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●	●
Dry contact				●	●	
Nguồn điện	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	220VAC	DC 24V
Tải trọng max	20Kg	20Kg	20Kg	12Kg	12Kg	10Kg
Rộng min	700	700	700	630	670	600
ĐK cầm tay	●			●	●	
Điện thông minh		●	●	●	●	
Đơn giá phụ kiện	375.000	375.000	375.000	375.000	375.000	375.000
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh Lật chóp**			**RAEX 2 Kênh Lật chóp**	**RAEX 7 Kênh Lật chóp**	**A-OK 2 Kênh Lật chóp**
Đơn giá	1.500.000			515.000	580.000	550.000
Xuất xứ	Italy			Trung Quốc		Trung Quốc

Ghi chú

Bộ mành có diện tích dưới 1m² tính tròn 1m², chiều cao dưới 1m tính tròn 1m.

ZIPSCREEN
ZIPSCREEN

Hệ thống Zipscreen là mành ngoài trời sử dụng động cơ được thiết kế để đem lại một không gian tiện nghi và thoải mái đối với mọi điều kiện thời tiết. Đặc điểm chính của hệ thống là khóa Zip được hàn trực tiếp vào mép vải và luôn được giữ chắc bên trong hệ ray đặc biệt. Nhờ vậy, ngoài công dụng che mưa, nắng, gió, chặn côn trùng, mành Zipscreen còn mang đến sự riêng tư và bảo vệ con người, đồ nội thất khỏi tác hại của tia UV.

THÔNG SỐ KĨ THUẬT ZIPSCREEN

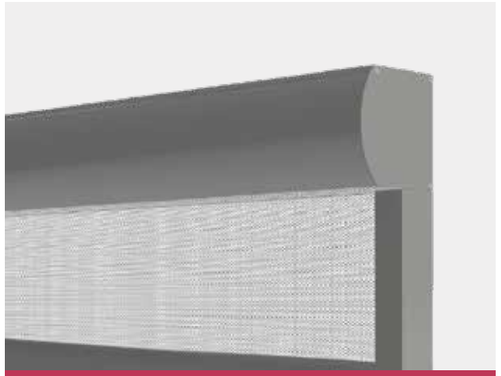

LUX105Z

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa	14m²
Rộng tối đa	4m
Cao tối đa	4m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Ống cuộn	Nhôm sơn tĩnh điện Ø70

Phụ kiện nhựa, cao su,zip
Nhập khẩu

MÀU SẮC
Ghi đậm.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

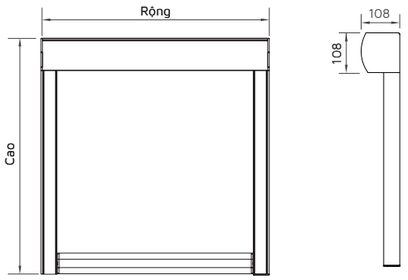

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

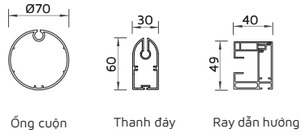

Ống cuộn Thanh đáy Ray dẫn hướng

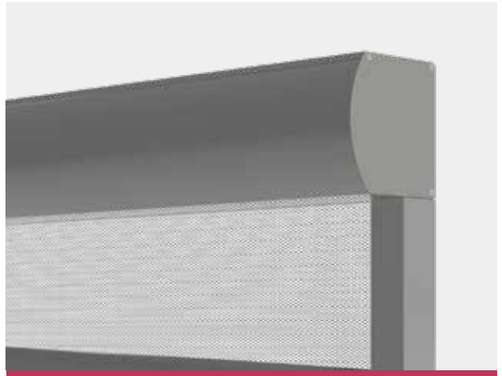

LUX130Z

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa	22m²
Rộng tối đa	6m
Cao tối đa	6m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh ray	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Ống cuộn	Nhôm sơn tĩnh điện Ø95 và Ø70

Phụ kiện nhựa, cao su,zip
Nhập khẩu

MÀU SẮC
Ghi đậm.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

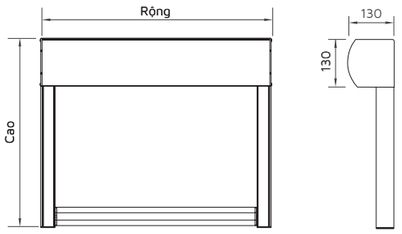

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

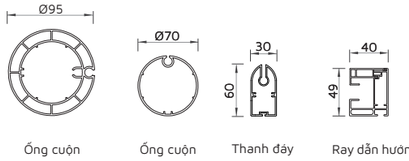

Ống cuộn Ống cuộn Thanh đáy Ray dẫn hướng

BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 105Z

TT	Diện tích bộ mành (S)	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
01	S ≤ 3.0m²	Bộ	10.890.000
02	3.0m² < S ≤ 3.5 m²	Bộ	11.890.000
03	3.5m² < S ≤ 4.0m²	Bộ	12.730.000
04	4.0m² < S ≤ 4.5m²	Bộ	13.650.000
05	4.5m² < S ≤ 5.0 m2	Bộ	14.570.000
06	5.0m² < S ≤ 5.5m²	Bộ	15.490.000
07	5.5m² < S ≤ 6.0m²	Bộ	16.410.000
08	6.0m² < S ≤ 6.5m²	Bộ	17.330.000
09	6.5m² < S ≤ 7.0m²	Bộ	18.250.000
10	7.0m² < S ≤ 7.5m²	Bộ	19.170.000
11	7.5m² < S ≤ 8.0m²	Bộ	20.090.000
12	8.0m² < S ≤ 8.5m²	Bộ	20.890.000
13	8.5m² < S ≤ 9.0m²	Bộ	21.690.000
14	9.0m² < S ≤ 9.5m²	Bộ	22.490.000
15	9.5m² < S ≤ 10.0m²	Bộ	23.290.000
16	10.0m² < S ≤ 10.5m²	Bộ	24.090.000
17	10.5m² < S ≤ 11.0m²	Bộ	24.890.000
18	11.0m² < S ≤ 11.5m²	Bộ	25.690.000
19	11.5m² < S ≤ 12.0m²	Bộ	26.490.000
20	12.0m² < S ≤ 12.5m²	Bộ	27.290.000
21	12.5m² < S ≤ 13.0m²	Bộ	28.090.000
22	13.0m² < S ≤ 13.5m²	Bộ	28.890.000
23	13.5m² < S ≤ 14.0m²	Bộ	29.690.000

BẢNG GIÁ HỆ THỐNG ZIPSCREEN 130Z

TT	Diện tích bộ mành (S)	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)
01	S ≤ 3.0m²	Bộ	12.312.000
02	3.0m² < S ≤ 3.5m²	Bộ	13.492.000
03	3.5m² < S ≤ 4.0m²	Bộ	14.672.000
04	4.0m² < S ≤ 4.5m²	Bộ	15.852.000
05	4.5m² < S ≤ 5.0m²	Bộ	17.032.000
06	5.0m² < S ≤ 5.5m²	Bộ	18.212.000
07	5.5m² < S ≤ 6.0m²	Bộ	19.392.000
08	6.0m² < S ≤ 6.5m²	Bộ	20.572.000
09	6.5m² < S ≤ 7.0m²	Bộ	21.752.000
10	7.0m² < S ≤ 7.5m²	Bộ	22.932.000
11	7.5m² < S ≤ 8.0m²	Bộ	24.112.000
12	8.0m² < S ≤ 8.5m²	Bộ	25.292.000
13	8.5m² < S ≤ 9.0m²	Bộ	26.472.000
14	9.0m² < S ≤ 9.5m²	Bộ	27.652.000
15	9.5m² < S ≤ 10.0m²	Bộ	28.832.000
16	10.0m² < S ≤ 10.5m²	Bộ	30.012.000
17	10.5 m2 < S ≤ 11.0m²	Bộ	31.192.000
18	11.0m² < S ≤ 11.5m²	Bộ	32.372.000
19	11.5m² < S ≤ 12.0m²	Bộ	33.552.000
20	12.0m² < S ≤ 12.5m²	Bộ	34.452.000
21	12.5m² < S ≤ 13.0m²	Bộ	35.352.000
22	13.0m² < S ≤ 13.5m²	Bộ	36.252.000
23	13.5m² < S ≤ 14.0m²	Bộ	37.152.000
24	14.0m² < S ≤ 14.5m²	Bộ	38.052.000
25	14.5m² < S ≤ 15.0m²	Bộ	38.952.000
26	15.0m² < S ≤ 15.5m²	Bộ	39.552.000
27	15.5m² < S ≤ 16.0m²	Bộ	40.152.000
28	16.0m² < S ≤ 16.5m²	Bộ	40.752.000
29	16.5m² < S ≤ 17.0m²	Bộ	41.352.000
30	17.0m² < S ≤ 17.5m²	Bộ	41.952.000
31	17.5m² < S ≤ 18.0m²	Bộ	42.552.000
32	18.0m² < S ≤ 18.5m²	Bộ	42.852.000
33	18.5m² < S ≤ 19.0m²	Bộ	43.152.000
34	19.0m² < S ≤ 19.5m²	Bộ	43.452.000
35	19.5m² < S ≤ 20.0m²	Bộ	43.752.000
36	20.0m² < S ≤ 20.5m²	Bộ	44.052.000
37	20.5m² < S ≤ 21.0m²	Bộ	44.352.000

BẢNG GIÁ BỘ ĐỘNG CƠ & ĐIỀU KHIỂN ZIPSCREEN

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	**Động cơ GAPOSA XQ5JX2017**	**Động cơ GAPOSA XQ5JX4017**	**Động cơ GAPOSA XQ5J2017**	**Động cơ GAPOSA XQ5J4017**	**Động cơ DOOYA DM45R20/15**
Zipscreen	9.500.000	10.610.000	6.900.000	8.300.000	4.640.000
Cảm biến vật cản	●	●	●	●	●
Điểm dừng thứ 3	●	●	●	●	●
Tải trọng	35Kg	60Kg	35Kg	60Kg	35Kg
Rộng min	800	800	800	800	800
Điện áp	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz	230VAC, 50Hz
Momen xoắn	20Nm	40Nm	20Nm	40Nm	20Nm
Tốc độ	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	17 vòng/phút	15 vòng/phút
Điện thông minh			●	●	
Điều khiển	**GAPOSA 5 Kênh**				**DOOYA 15 Kênh**
Đơn giá	1.430.000				550.000
Xuất xứ	Italy	Italy	Italy	Italy	Trung Quốc

Ghi chú

- Chiều cao dưới 1,5m tính bằng 1,5m.
- Giá trên là giá bao gồm vải tiêu chuẩn Amazon, nhưng chưa bao gồm động cơ, điều khiển.
- Vải Alaska: + 23.000vnđ/m², Bravo: + 80.000Vnđ/m², Sunscreen 3N: +130.000 vnđ/m²; Sunscreen 1N: +170.000vnđ/m².

MÀNH CRYSTAL
CRYSTAL

Với cáp dẫn hướng hai bên, hệ thống mành cuốn CRYTAL là một giải pháp che nắng trong nhà cũng như ngoài trời cho những công trình có mặt tiền lớn và kiến trúc hiện đại.

BẢN VẼ KỸ THUẬT

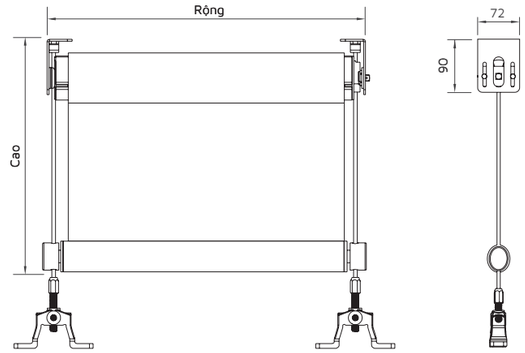

KÍCH THƯỚC **TỰ ĐỘNG**

Diện tích tối đa	16m²
Rộng tối đa	4m
Cao tối đa	4m

(tuỳ thuộc vào độ dày vải)

VẬT LIỆU

Hộp mành	Nhôm sơn tĩnh điện
Thanh đáy	Nhôm sơn tĩnh điện
Phụ kiện	Theo màu nhôm
	Cáp dẫn hướng

MÀU SẮC

Trắng.

MẶT CẮT BIÊN DẠNG NHÔM

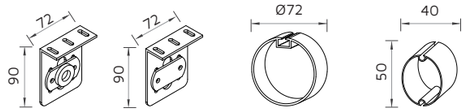

Bát treo | Ống cuộn | Thanh đáy

BẢNG GIÁ MÀNH CRYSTAL

Cản sáng · Chống cháy · Kháng khuẩn · Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m²)	Tính năng	Xuất xứ
138	SUNSCREEN 1N	SC 2711 → SC 2713	1.420.000		Hàn Quốc
138	SUNSCREEN 3N	SC 2731 → SC 2734	1.380.000		Hàn Quốc
138	BRAVO	BV 401 → BV 406	1.330.000		Trung Quốc
138	ALASKA	AL 501 → AL 504	1.270.000		Trung Quốc
138	AMAZON	AZ 601 → AZ 606	1.250.000		Trung Quốc

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG MÀNH CRYSTAL

Giá sản phẩm (VNĐ)

Động cơ	**RAEX TR200**	
Đơn giá	4.980.000	
Điều khiển	**2 Kênh**	**7 Kênh**
Đơn giá	515.000	580.000
Xuất xứ	Trung Quốc	Trung Quốc

Ghi chú

- Bộ mành có diện tích dưới 3m² tính bằng 3m².
- Chiều cao dưới 1,5m tính bằng 1,5m.

RÈM VẢI
CURTAIN & DRAPERY

Rèm vải vẫn là sản phẩm phổ biến nhất hiện nay trong việc lựa chọn giải pháp trang trí và che chắn cho các ô cửa. Nó mang đến sự mềm mại, quyến rũ và sang trọng cho ngôi nhà của bạn, đặc biệt đối với những ngôi nhà có không gian lớn.
Các loại vải rèm được Modero lựa chọn kỹ càng từ khắp các nơi trên thế giới như Châu Âu, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc.... Với sự đa dạng về màu sắc, chất liệu cùng chất lượng vượt trội, phù hợp với xu hướng thiết kế và khí hậu Việt Nam sẽ

BẢNG GIÁ RÈM VẢI

Vải thông minh | Cản sáng | Chống cháy | Kháng khuẩn | Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
09	BROOKE	BROOKE	1.440.000	280 cm			Tây Ban Nha
11	KARL	KARL	2.100.000	280 cm			Tây Ban Nha
13	KATE	KATE	1.440.000	280 cm			Tây Ban Nha
14A	DONATELLA	DONATELLA	2.100.000	280 cm			Tây Ban Nha
14C	CAROLINA	CAROLINA	2.100.000	280 cm			Tây Ban Nha
15	EVEREST	LIEBANA-05, RIAZA-03	1.500.000	300 cm			Tây Ban Nha
17	COUNTRY SIDE	DJ2682-T3, DJ2682-T4	690.000	140 cm			Ấn Độ
19	BROMLEY	18934-58, 18934-61, 18934-62, 18934-66	490.000	140 cm			Ấn Độ
21	AMBITION	19130-1J, 19130-3J, 19130-6J, 19130-9J	400.000	140 cm			Ấn Độ
23	SPECKLE	18617-01, 18617-02	370.000	140 cm			Ấn Độ
25	SAVATORE	16376-29, 16376-50, 16376-54, 16376-59	430.000	140 cm			Ấn Độ
27	DELLA	18437-42, 18437-43, 18437-50	370.000	140 cm			Ấn Độ
29	TWIST	BH7394-102B, BH7394-105P	420.000	145,5 cm			Ấn Độ
31	FLUSH	DJ7999-107I, DJ7999-109Q, DJ7999-109Z	400.000	147 cm			Ấn Độ
33	RIVERA	DJ8006-01AI, DJ8006-03AO, DJ8006-11AC	390.000	142 cm			Ấn Độ
35	MELODY	MK6070-122P, MK6070-123P, MK6070-127P, MK6070-128P, MK6070-131P	300.000	142 cm			Ấn Độ

BẢNG GIÁ RÈM VẢI

Vải thông minh | Cản sáng | Chống cháy | Kháng khuẩn | Tiết kiệm năng lượng

Trang	Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Giá sản phẩm (VNĐ/m vải)	Khổ vải	Tính năng	Khuyến cáo giặt là	Xuất xứ
39	SIMENA	BO-V01, BO-V07, BO-V09, BO-V012	1.780.000	310 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
41	ATHENA	L29852, L29856, L29862, L29871, L29874, L29879	320.000	140 cm			Ấn Độ
43	RIO	L32188, L32827, L32828, L32826	530.000	140 cm			Ấn Độ
45	CRETA	T11897, L32185, L32187	530.000	140 cm			Ấn Độ
47	VIVIAN	T1345 01 → T1345 07	360.000	150 cm			Made by Depo
49	HARMONY	T805 01 → T805 06	360.000	150 cm			Made by Depo
51	MONTANA	T1129 01 → T1129 04	340.000	150 cm			Made by Depo
53	AMANDA	T910 01 → T910 03	360.000	150 cm			Made by Depo
55	LUNA	T898 01 → T898 06	340.000	150 cm			Made by Depo
57	FLORA	T926 01 → T926 03, T462 01 → T462 03	360.000	150 cm			Made by Depo
59	MARINA	T1001 01 → T1001 05	340.000	150 cm			Made by Depo
61	ARENA	T944 01 → T944 04	340.000	150 cm			Made by Depo
63	DRAMA	T1361 01 → T1361 05	390.000	150 cm			Made by Depo
65	CASCATA	T1291 01 → T1291 04	360.000	150 cm			Made by Depo
67	SAKURA	T709 01 → T709 10	340.000	150 cm			Made by Depo
69	IRIS	T1267 01 → T1267 04	340.000	150 cm			Made by Depo
71	PLANE-DP	DP101, DP104, DP105, DP106, DP139, DP209, DP210, DP343	470.000	300 cm			Made by Depo
73	SMART	SMA01, SMA02, SMA03, SMA04, SMA05, SMA07, SMA08, SMA09, SMA11, SMA12, SMA17, SMA18, SMA19	326.000	160 cm			Hàn Quốc
75	DOLCE	DOL02, DOL06, DOL07, DOL08, DOL11, DOL12, DOL24, DOL25, DOL30	326.000	160 cm			Hàn Quốc
77	ZENITH	ZEN01, ZEN02, ZEN03, ZEN07, ZEN09, ZEN10, ZEN17, ZEN25, ZEN26, ZEN27	326.000	160 cm			Hàn Quốc
79	CASSIS	CAS01, CAS04, CAS06, CAS10, CAS11	462.000	152 cm			Hàn Quốc
81	BARRY	125-2505, 125-2506, 125-2508, 125-2512, 125-2514, 125-2515	450.000	150 cm			Hàn Quốc
83	HEMP	331-3126, 331-3129, 331-3132, 331-3134	530.000	137 cm			Hàn Quốc
85	TINA	334-3451, 334-3453, 334-3456, 334-3457, 334-3458, 334-3459, 334-3462, 334-3463	530.000	160 cm			Hàn Quốc
87	MONT	MONT 184-8481, MONT 184-8483, MONT 184-8486, MONT 184-8489	540.000	155 cm			Hàn Quốc
89	SANTAL	SANTAL 133-3381, SANTAL 133-3383, SANTAL 133-3384, SANTAL 133-3385	540.000	155 cm			Hàn Quốc
91	BENE	BENE 186-8602, BENE 186-8604	520.000	152 cm			Hàn Quốc
93	MICA	MICA 336-3652, MICA 336-3654, MICA 336-3657	520.000	152 cm			Hàn Quốc
95	LINO	LINO 330-3057	520.000	152 cm			Hàn Quốc
99	BONA	BONA 106-ECRU, BONA 106-15, BONA 116-6, BONA 116-8	500.000	320 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
101	VOILE	VOILE-17, VOILE F-509	180.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
101	VOILE	VOILE 1014, VOILE 1024, VOILE 1027	230.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
103	BATISTE	BATISTE F-634, BATISTE 1014, BATISTE F-1021	260.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
105	FIRUZE	FIRUZE-3719	340.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
106	KONA	5205-CREAM	500.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
107	VERY	VERY-2, VERY-36	300.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
109	PRAHA	AY-01-1016, AY-01-681/4	500.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
111	CHARLESTON	CHARLESTON-684-3, CHARLESTON-V17	380.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
113	VALLEY	1033-06, 1033-10	430.000	325 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
115	SARDUNYA	SARDUNYA-05-WHITE, SARDUNYA-02-ECRU, SARDUNYA-01-DUST, SARDUNYA-1161/4	480.000	330 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
117	TRENTON	TRENTON-V17, TRENTON-684-3, TRENTON-687-3	340.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
119	SULTAN	SULTAN-KREM, SULTAN-EKRU, SULTAN-GRI	480.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
121	FANTASY	BRS-2403-201, BRS-2403-KREM, BRS-2403-01	430.000	300 cm			Thổ Nhĩ Kỳ
123	EMMA	PLS-1350 FR	460.000	297 cm			Hàn Quốc
124	EMMA	PLS-1140, PLS-1390, PLS-1430	390.000	290 cm			Hàn Quốc
125	SHINE	SHI77	546.000	297 cm			Hàn Quốc
126	ROUGH	ROU99	360.000	297 cm			Hàn Quốc

Ghi chú
• Giá trên là giá nguyên vật liệu vải

ĐỘNG CƠ RÈM VẢI
CURTAIN MOTORIZED SYSTEM

Hệ thống động cơ rèm vải nhập khẩu với chất lượng vượt trội, ổn định và độ ồn thấp là sự trải nghiệm tuyệt vời cho mọi không gian nội thất.

	4m	6m	8m	12m
	50Kg	40Kg	30Kg	20Kg
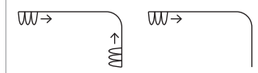	40Kg	30Kg	20Kg	–

	4m	6m	8m	12m
	25Kg	20Kg	–	–
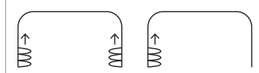	25Kg	20Kg	–	–

THÔNG SỐ KĨ THUẬT ĐỘNG CƠ RÈM VẢI

Product Model	Rated Voltage	Rated Frequency	Rated Current	Rated Torque	Rated Speed	Speed	Running Time	IP Grade
MD920	100-240 VAC	50/60 Hz	0.35 A	1.2 Nm	85-76 rpm	0.12 m/S	S3 50%	IP 41
MP46	100-240 VAC	50/60 Hz	0.35 A	1.0 Nm	85-76 rpm	0.16 m/S	S3 50%	IP 41

BẢNG GIÁ HỆ TỰ ĐỘNG RÈM VẢI

Giá sản phẩm (VNĐ)

Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Đơn vị tính	Giá sản phẩm	Xuất xứ
Động cơ MD 920	Bảng thông số KT	Cái	4.700.000	Trung Quốc
Động cơ MP 46	Bảng thông số KT	Cái	2.475.000	Trung Quốc
Phụ kiện động cơ	Bộ chuyển động, chốt, ray kéo	Bộ	428.000	Trung Quốc
Ray hoàn thiện chiết ly	Ray nhôm, dây đai, bi chiết ly	Md	367.000	Trung Quốc
Ray hoàn thiện định hình	Ray nhôm, dây đai, bi định hình	Md	480.000	Trung Quốc
Điều khiển 2 kênh		Cái	515.000	Trung Quốc
Điều khiển 7 kênh		Cái	580.000	Trung Quốc

THÔNG SỐ KỸ THUẬT HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng T3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
Động cơ GAPOSA - XS4EX620	●	●	●		Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XS4E620	●	●	●		Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XS4P620	●	●	●		Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	6 Nm	20 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		120 W	35 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XSDC3EX128*	●	●	●	●	Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn	1.5 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	22 W	25 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XSDC3DX228*	●	●	●	●	Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn	2 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	25 W	28 mm		Italy
Động cơ RAEX - TD400		●	●	●	Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	3 Nm	26 vòng/ phút	AC 230V, 50 Hz		120 W	35 mm		Trung Quốc
Động cơ RAEX - TD400QE	●	●	●	●	Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn Mành sáo	3 Nm	26 vòng/ phút	AC 230V, 50 Hz		120 W	35 mm		Trung Quốc
Động cơ A-OK AM40		●	●		Mành roman Mành tổ ong Mành sáo gỗ	2 Nm	28 vòng/ phút	DC 24V		70 W	40 mm		Trung Quốc

SẢN PHẨM	TÍNH NĂNG					THÔNG SỐ							
	Siêu êm	Lật chớp	Điểm dừng T3	Dry Contact	Ứng dụng	Momen xoắn	Tốc độ	Điện áp	Bộ chuyển nguồn DC	Công suất	Đường kính động cơ	Pin	Xuất xứ
Động cơ RAEX - TL30-2/26EUB	●	●	●		Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn	2 Nm	18/22/26 vòng/ phút	DC 11,1V	Bộ sạc pin Lithium đi kèm (Trung Quốc)	15 W	30 mm	Pin 5000 mAh	Trung Quốc
Động cơ RAEX - TQL25-0.8/35E	●	●	●		Mành ngang Combi Combi Roman Avalon Roman Mành cuốn	0.8 Nm	35 vòng/phút	DC 7,4V	Ngoài động cơ (Trung Quốc)	10 W	25 mm	Pin 2200 mAh	Trung Quốc
Động cơ RAEX - B-24E		●	●		Charlet Roman Tổ Ong	0,8 Nm	39 vòng/ phút	DC 12V	Bộ sạc pin Lithium đi kèm (Trung Quốc)	11 W			Trung Quốc
Động cơ GAPOSA - XQ5J2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XQ5JX2017			●		Zipscreen	20 Nm	17 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		184 W	45 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XQ5JX4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		322 W	45 mm		Italy
Động cơ GAPOSA - XQ5J4017			●		Zipscreen	40 Nm	17 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		322 W	45 mm		Italy
Động cơ DOOYA - DM45R20/15					Zipscreen	20 Nm	15 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		161 W			Trung Quốc
Động cơ RAEX - TR200			●		Capella Crystal	12 Nm	22 - 26 vòng/ phút	230VAC, 50Hz		140 W			Trung Quốc

MỘT SỐ DỰ ÁN
SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ GAPOSA

Heydar Aliyev

Emporia

IAC Company Headquarters

Petronas Twin Tower

Alda Headquarters

MỘT SỐ DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ RAEX

China Central Television

Galaxy SOHO

MỘT SỐ DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐỘNG CƠ DOOYA

Beijing Bird's Nest

Beijing Badminton Stadiums

MODERO

Shine your home